ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:192 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 16tháng 7 năm 2025*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 247-KH/TU, ngày 23/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới

Thực hiện Kế hoạch số 247-KH/TU, ngày 23/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *(sau đây viết tắt là Kế hoạch số 247-KH/TU)* thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị *(sau đây viết tắt là Kết luận số 149-KL/TW)* về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả về việc triển khai thực hiện Kết luận số 149- KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới và Kế hoạch số 247-KH/TU, ngày 23/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 149-KL/TW.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thống nhất, đồng bộ và đầy đủ trong hành động của cả hệ thống chính trị và Nhân dân đối với công tác dân số trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

- Triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, lồng ghép hiệu quả với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát huy vai trò của hệ thống chính trị, chính quyền các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở trong việc khắc phục những khó khăn, hạn chế; bố trí nguồn lực, nhân lực và cơ chế phối hợp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Việc triển khai Kết luận số 149-KL/TW, Kế hoạch số 247-KH/TU được tiến hành đồng bộ, toàn diện, kịp thời, hiệu quả, gắn với việc tổ chức thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030, các chương trình, đề án của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế về dân số đến năm 2030 và các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường sự chỉ đạo, kiểm tra của UBND tỉnh. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường trong việc triển khai các nhiệm vụ để đạt mục tiêu đề ra.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường

- Các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung, mục tiêu của Kết luận số 149-KL/TW, Kế hoạch số 247-KH/TU đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc, các tổ chức và người dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn tỉnh về công tác dân số trong tình hình mới, nhất là quan điểm chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển.

- Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch số 51-KH/TU, ngày 26/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh *(từ khi triển khai đến nay)*, trên cơ sở đó tiếp tục đưa nội dung công tác dân số vào trong chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện lồng ghép các yếu tố dân số vào chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, từng ngành, từng đơn vị, từng địa phương. Phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp liên ngành trên địa bàn tỉnh về công tác dân số.

- Cung cấp thông tin, số liệu về tình hình dân số cho các sở, ngành, địa phương và các cơ quan báo chí để tổ chức tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên, liên tục về thực trạng công tác dân số hiện nay và xu hướng phát triển dân số, trong đó chú trọng tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh và xu hướng già hóa dân số trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chế độ, chính sách về công tác dân số. Các sở, ban, ngành và địa phương định kỳ sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện các kế hoạch, chương trình đã được Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành về công tác dân số đến năm 2030.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

2.1. Sở Y tế

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác dân số trong tình hình mới; coi việc thực hiện chính sách dân số và phát triển trong kỷ nguyên mới là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội. Đồng thời, tận dụng lợi thế của các nền tảng truyền thông số, mạng xã hội, công nghệ số với nội dung đa dạng, hình thức phong phú, sinh động, dễ tiếp cận để truyền tải chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các kiến thức về dân số đến với từng người dân. Ưu tiên các hình thức truyền thông hiện đại như video ngắn, infographic, bản tin điện tử, podcast…" *(thực hiện thường xuyên)*.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về dân số trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là hệ thống thông tin cơ sở. Tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết phù hợp; nâng cao chất lượng tuyên truyền trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục về công tác dân số và phát triển; đa dạng hóa các hình thức thể hiện các nội dung về công tác dân số. Chú trọng lồng ghép các thông điệp về dân số trong các tác phẩm, sản phẩm văn hóa, văn nghệ, giải trí. Tận dụng triệt để thế mạnh của công nghệ truyền thông hiện đại, internet, mạng xã hội... trong truyền thông giáo dục về dân số *(thực hiện thường xuyên)*.

- Tăng cường truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số, chú trong đối tượng vị thành niên, thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, người cao tuổi, người có uy tín trong cộng đồng. Lồng ghép tuyên truyền về dân số trong các chương trình giáo dục, y tế, xây dựng gia đình văn hóa... Thúc đẩy phong trào mỗi gia đình sinh đủ 2 con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, không lựa chọn giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số về cả thể chất, trí tuệ và tinh thần *(thực hiện thường xuyên)*.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của các ngành, các cấp, nhất là đội ngũ cộng tác viên dân số ở thôn, tổ dân phố. Lồng ghép nội dung dân số vào sinh hoạt cộng đồng, lễ hội văn hóa, hương ước, quy ước và thiết chế văn hóa của cộng đồng; tiêu chuẩn thôn, tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa *(thực hiện thường xuyên)*.

2.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, Phòng Văn hóa - Xã hội các xã, phường đưa công tác dân số là một trong những nội dung thông tin, tuyên truyền thường xuyên, đan xen trong các chương trình thời sự tổng hợp hàng ngày *(thực hiện từ quý III năm 2025 và duy trì thường xuyên)*.

2.3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Lồng ghép giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, giới và giới tính vào các hoạt động ngoại khóa ở các cấp học, nhất là cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông đảm bảo nội dung phù hợp với lứa tuổi tâm sinh lý học sinh *(thực hiện từ quý IV năm 2025 và duy trì thường xuyên)*.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên về các vấn đề liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; hậu quả của tảo hôn; hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh; lợi ích của việc kết hôn và sinh con đúng độ tuổi... Phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, ngoại khóa, hội thi, tọa đàm về dân số - sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe vị thành niên trong trường học nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành vi cho học sinh *(thực hiện từ quý IV năm 2025 và duy trì thường xuyên)*.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường công tác phối hợp với cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường để cùng giáo dục, định hướng nhận thức và hành vi đúng đắn cho học sinh trong các vấn đề liên quan đến dân số và

sức khỏe sinh sản *(thực hiện từ quý IV năm 2025 và duy trì thường xuyên)*.

3. Thực hiện các cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số

3.1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các chính sách dân số trong giai đoạn tới thay thế Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND để phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh *(thực hiện từ quý IV năm 2025*).

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiếp tục thực hiện Nghị định số 39/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số *(thực hiện thường xuyên).*

- Tiếp tục thực hiện các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi. Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2026 - 2035 *(khi có hướng dẫn của Bộ Y tế)* nhằm phấn đấu giảm tỉ số giới tính khi sinh ở mức dưới 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2030 *(thực hiện thường xuyên).*

3.2. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan rà soát, đề xuất điều chỉnh hoặc bãi bỏ một số quy định về xử lý vi phạm trong công tác dân số của tỉnh không còn phù hợp với quy định của Nhà nước (*thực hiện trong Quý IV năm 2025)*.

3.3. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh rà soát, điều chỉnh các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cụm công nghiệp trên địa bàn, phù hợp với hiện trạng và xu hướng vận động của các yếu tố dân số, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh trong chiến lược tổng thể xây dựng và bảo vệ Tổ quốc *(thực hiện thường xuyên).*

3.4. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn tiếp theo *(khi có hướng dẫn của Trung ương)* để đạt mục tiêu: giảm 60% số cặp tảo hôn vào năm 2030.

3.5. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm 100% dân số của tỉnh được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn quốc vào năm 2030 *(thực hiện thường xuyên)*.

4. Triển khai đồng bộ các giải pháp về công tác dân số

4.1. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ dân số

a) Sở Y tế

- Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số toàn diện về quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố dân cư. Tiếp tục củng cố mạng lưới dịch vụ kế hoạch hóa gia đình. Phát triển mạng lưới cung cấp các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh, hỗ trợ sinh sản, tư vấn kiểm tra sức khỏe sinh sản trước hôn nhân. Tăng cường kết nối, hợp tác với các cơ sở cung cấp dịch vụ ngoài công lập. Đổi mới phương thức cung cấp, đưa dịch vụ tới nơi người sử dụng; thúc đẩy cung cấp dịch vụ qua mạng *(thực hiện thường xuyên).*

- Sắp xếp lại hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội công lập theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa, tạo lập môi trường thân thiện, hòa nhập giữa các nhóm đối tượng và với xã hội.

- Phát triển mạng lưới hệ thống chuyên ngành lão khoa trong cơ sở y tế. Khuyến khích phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi; cơ sở cung cấp các loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, văn hóa, giải trí của người cao tuổi.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt[1] và nghiên cứu xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án về công tác dân số giai đoạn 2026 - 2030 *(sau khi có hướng dẫn của Bộ Y tế)*.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035 *(sau khi có hướng dẫn của trung ương)*; huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035.

b) Sở Tài chính

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh về cơ chế, chính sách đầu tư, phát triển nguồn lực nhà nước, đồng thời huy động nguồn lực xã hội phát triển các cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là các nhóm dân số dễ bị tổn thương như trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, đồng bào

---

[1] Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030 tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 05/3/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 14/11/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGĐ giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh thực hiện Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

dân tộc, người di cư... đều thực sự bình đẳng về cơ hội tham gia, thụ hưởng thành quả phát triển *(thực hiện thường xuyên).*

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, tư nhân đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở cung cấp dịch vụ dân số, chăm sóc người cao tuổi; cơ sở cung cấp các loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, văn hóa, giải trí ngày càng cao, số lượng ngày càng đông của người cao tuổi *(thực hiện thường xuyên).*

c) Sở Giáo dục và Đào tạo: Tham mưu UBND tỉnh thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non với mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện của trẻ em *(thực hiện thường xuyên).*

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, tham mưu thực hiện các Đề án, chính sách về văn hoá, thể dục, thể thao..., góp phần nâng cao chất lượng dân số theo Kết luận số 149-KL/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 247-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *(thực hiện thường xuyên).*

4.2. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số

a) Sở Y tế: Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh xã hội hoá, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở cung cấp dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc người cao tuổi; phân phối phương tiện tránh thai *(thực hiện thường xuyên).*

b) Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh bảo đảm nguồn lực để triển khai đồng bộ, toàn diện về công tác dân số tại các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra việc quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí theo quy định *(thực hiện thường xuyên).*

c) Sở Nội vụ: Tham mưu UBND tỉnh thực hiện các chính sách giải quyết việc làm, các chương trình, đề án việc làm, hỗ trợ tạo việc làm, phát triển thị trường lao động *(thực hiện thường xuyên)*.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo, tiếp tục nâng cao hiệu quả giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu của thị trường lao động *(thực hiện thường xuyên).*

đ) Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh thực hiện các chính sách về di dân, tái định cư, các dự án thủy lợi, thủy điện. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình nước sạch nông thôn, an toàn thực phẩm trong nông nghiệp *(thực hiện thường xuyên).*

e) Sở Xây dựng: Định kỳ rà soát các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định để điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng giai đoạn. Phấn đấu tỉ lệ dân số đô thị đạt trên 25% vào năm 2030 *(thực hiện thường xuyên).*

4.3. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

a) Sở Y tế

- Tiếp tục kiện toàn và ổn định tổ chức bộ máy làm công tác dân số từ tỉnh đến cơ sở. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp, nhất là cộng tác viên dân số, đáp ứng yêu cầu chuyển trọng tâm sang dân số và phát triển *(thực hiện thường xuyên)*.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện chính sách đãi ngộ thoả đáng đối với đội ngũ cộng tác viên dân số ở thôn, bản, tổ dân phố để cộng tác viên dân số yên tâm cống hiến và hoạt động có hiệu quả.

- Củng cố cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; ứng dụng các phần mềm trong quản lý và cung cấp các dịch vụ về dân số nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng, khai thác thông tin về dân số và phát triển, ưu tiên phát triển cung cấp dịch vụ dân số qua mạng, tạo thuận lợi cho người dân.

- Đẩy mạnh số hóa dữ liệu dân cư ở cấp cơ sở. Tích hợp cơ sở dữ liệu dân số với các nền tảng dịch vụ công của tỉnh phục vụ chính xác, kịp thời, hiệu quả công tác hoạch định chính sách dân số và phát triển của tỉnh trong thời gian tới.

b) Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Y tế tham mưu kiện toàn, ổn định bộ máy tổ chức công tác dân số các cấp.

4.4. Tăng cường hợp tác quốc tế

a) Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan chủ động hội nhập, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dân số và phát triển.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện hợp tác y tế giữa Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn (Việt Nam) và Ủy ban Y tế sức khỏe Quảng Tây (Trung Quốc).

b) Sở Dân tộc và Tôn giáo: Chủ trì, tham mưu xây dựng Đề án "Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn tiếp theo *(khi có hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo)*.

c) Sở Ngoại vụ: Phối hợp với Sở Y tế tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dân số và phát triển.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng Kế hoạch (Kế hoạch lồng nghép) và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác dân số trong tình hình mới đảm bảo hiệu quả.

2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Kế hoạch này; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với các đoàn thể chính trị - xã hội tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân tham gia vào các hoạt động, phong trào nhằm bảo vệ, chăm sóc và

nâng cao sức khỏe Nhân dân, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về dân số và phát triển trong tình hình mới.

UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND xã, phường nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Y tế) để xem xét, chỉ đạo./.

***Nơi nhận*:**
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Đài PTTH Lạng Sơn;
- CPVP UBND tỉnh, các phòng CV, TTTT;
- Lưu: VT, KG-VX (NCD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên